

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST

Ngày: 20-5-2022

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan

Ông Bùi Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên Tòa:
Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Thông báo mở lại phiên tòa số 45/TB-TA ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn A (tên gọi mới Công ty TNHH B).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc T ; sinh năm 1984

Địa chỉ: Số Q ấp V, xã T, huyện Y, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn U; sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Số R, ấp D, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Sóc Trăng

(theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 5 năm 2022).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Út N; sinh năm: 1965 và bà Trần Thị S; sinh năm: 1966 (ông N và bà S có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn A (nay là Công ty TNHH B) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn U trình bày:

Vào năm 2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn A (nay là Công ty TNHH B) có bán vật tư nông nghiệp phân, thuốc trừ sâu cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S. Việc mua bán giữa công ty và vợ chồng ông Nguyễn Văn Út N không có lập hợp đồng, chỉ có sổ mua bán hàng. Đến ngày 01/4/2019, sau khi chốt nợ thì ông Nguyễn Văn Út N thừa nhận còn nợ công ty trách nhiệm hữu hạn A (nay là Công ty TNHH B) tổng số tiền là 94.140.000 đồng, trong đó ngày 16/10/2017 nợ 72.935.000 đồng, ngày 22/3/2018 nợ 21.205.000 đồng, ông Nguyễn Văn Út N có ký vào biên nhận nợ.

Công ty trách nhiệm hữu hạn A (nay là Công ty TNHH B) có yêu cầu ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S trả tiền còn nợ nhưng ông N và bà S không thanh toán. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn A (nay là Công ty TNHH B) khởi kiện yêu cầu ông N và bà S trả số tiền 94.140.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 22/3/2018 đến đến ngày khởi kiện là 32.817.204 đồng, tổng cộng là 126.957.204 đồng. Đồng thời, tiếp tục yêu cầu tính lãi phát sinh đối với số tiền 94.140.000 đồng từ thời điểm khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 1.66%/tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn A (nay là Công ty TNHH B) rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S thanh toán tổng số tiền 70.970.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp phân, thuốc trừ sâu của Công ty trách nhiệm hữu hạn A (nay là công ty TNHH B). Việc mua bán giữa công ty và vợ chồng ông Nguyễn Văn Út N không có lập hợp đồng, chỉ có sổ mua bán hàng và thừa nhận còn nợ nguyên đơn với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu là 70.970.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không có điều kiện thanh toán một lần toàn bộ số tiền này nên yêu cầu được thanh toán thành nhiều lần cho nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án xác định tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn B, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S phải trả nguyên đơn số tiền là 70.970.000 đồng; đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn thanh toán số tiền 23.170.000 đồng và phần tiền lãi; đồng thời quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Các bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH B rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S thanh toán số tiền 70.970.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Như vậy, so với nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu các bị đơn thanh toán số tiền 23.170.000 đồng (theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu 94.140.000 đồng) và không yêu cầu tính lãi. Việc rút một phần yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH B về việc yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S thanh toán số tiền 23.170.000 đồng và phần tiền lãi.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH The B yêu cầu bị đơn bà ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S thanh toán số tiền 70.970.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị đơn ông Nguyễn Văn Út N, bà Trần Thị S thống nhất thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 70.970.000 đồng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Việc các bị đơn tham gia giao dịch mua bán là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự 2015, nguyên đơn đã giao đủ vật tư nông nghiệp cho các bị đơn. Tuy nhiên, các bị đơn đã không thanh toán tiền cho nguyên đơn nên vi phạm quy định về nghĩa vụ theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa, các bị đơn ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S yêu cầu được thanh toán số

tiền 70.970.000 đồng thành nhiều lần nhưng phía nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu giải quyết theo quy định. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S thanh toán số tiền còn nợ 70.970.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH B với bị đơn ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Buộc ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S thanh toán cho Công ty TNHH B số tiền 70.970.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty TNHH B có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH B về việc yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S thanh toán số tiền 23.170.000 đồng và phần tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Út N và bà Trần Thị S chịu là 3.548.500 đồng.
- Công ty TNHH B (tên cũ là Công ty trách nhiệm hữu hạn A) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003385 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Minh Tuấn

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2021, Biên bản hòa giải ngày 18/5/2020 bị đơn ông Nguyễn Văn Út Nhỏ trình bày:

Ông Nhỏ thừa nhận là vợ chồng ông có mua phân thuốc của Công ty TNHH Vạn Hưng Điền (tên gọi mới là Công ty TNHH THE SALA) do ông Võ Quốc Toàn là người đại diện theo pháp luật nhưng số tiền ông thiếu Công ty đến thời điểm này là 79.970.000 đồng, còn phần tiền trong tờ Biên nhận là do ông cộng sai và ông quên cộng vô thêm số tiền 02 lần ông vay của ông Toàn là 9.000.000 đồng. Còn tờ biên nhận ngày 01/4/2019 do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án thì ông thừa nhận là chữ ký của ông nhưng lúc ký do ông say rượu nên không xem kỹ. Ông không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì tính đến thời điểm hiện nay theo sổ mua bán mà ông đã cung cấp cho Tòa án thì hiện nay vợ chồng ông chỉ còn thiếu số tiền 79.970.000 đồng và ông xin trả dần số tiền này vì hiện nay gia đình ông có hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng thanh toán một lần dứt điểm.

Bà Nguyễn Thị Sạch thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn Út Nhỏ và không trình bày bổ sung gì thêm.

